TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 382/2022/DS-ST
Ngày 30-9-2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Soan.

Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh, Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Duy Bảo Chinh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 347/2022/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 355/2022/QĐST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ; trụ sở: Đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: Đường Đ, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Phan Thị Như L, sinh năm: 1993; địa chỉ: Đường Đ, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí, là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số: 08/QĐ-ADG ngày 26/4/2021) (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Bà Bùi Thị T, sinh năm: 1974; địa chỉ: Đường G (Số mới: Đường H), Phường I, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/4/2021, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ trình bày như sau:

Vào ngày 07/7/2009, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ và bà Bùi Thị T có ký Hợp đồng vay vốn số: 000266/TC-152/2009 ngày 07/7/2009 bằng hình thức tham gia mở dịch vụ thấu chi (Thấu chi là hình thức vay tiền qua tài khoản, cho phép bên vay chi vượt quá số dư hiện có trong tài khoản để thanh toán) và được ngân hàng phê duyệt với hạn mức thấu chi là 40.000.000 đồng, thời hạn sử dụng 12 tháng (từ ngày 07/7/2009 đến 07/7/2010), lãi suất trong hạn là 1,15%/tháng, lãi suất quá hạn là 1,725%.

Trong suốt quá trình được cấp dịch vụ thấu chi, bà T có sử dụng dịch vụ thấu chi để thanh toán dịch vụ và rút tiền mặt với tổng số tiền là: 152.379.957 đồng (ngày sử dụng cuối cùng là ngày 15/8/2009). Trong khoảng thời gian từ ngày 07/7/2009 đến nay, bà T đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 112.467.725 đồng và số tiền nợ lãi trong hạn là 1.323.189 đồng (ngày trả nợ gốc và nợ lãi cuối cùng là ngày 06/10/2009). Đến ngày 07/7/2010, đã đến thời hạn ngưng thấu chi nhưng bà T vẫn chưa trả hết nợ. Do bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 08/7/2010, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Bùi Thị T phải có nghĩa vụ thanh toán một lần ngay khi bản án của Toà án có hiệu lực pháp luật tổng số tiền còn nợ là 146.642.861 (Một trăm bốn mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi hai ngàn tám trăm sáu mươi mốt) đồng, trong đó: Nợ gốc là: 39.912.232 đồng, nợ lãi trong hạn là 4.192.114 đồng và nợ lãi quá hạn là: 102.538.515 đồng (tính đến ngày 30/9/2022). Bà Bùi Thị T còn phải tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 01/10/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng đã ký kết.

Bị đơn là bà Bùi Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên tòa nhưng bà Bùi Thị T vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn được thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, có cơ sở xác định đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Do bị đơn hiện có đăng ký hộ khẩu thường trú tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Phan Thị Như L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn là bà Bùi Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì nguyên đơn và bà Bùi Thị T có ký hợp đồng vay vốn (sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ) ngày 07/7/2009.

- Xét thấy Hợp đồng tín dụng ngày 07/7/2009 được các bên ký kết trên tinh thần tự nguyện, mặc dù có vi phạm về hình thức của một giao dịch dân sự quy định tại Điều 124 Bộ luật Dân sự năm 2005, tuy nhiên nội dung của hợp đồng tín dụng phù hợp với các quy định của pháp luật tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005 và Luật Các tổ chức tín dụng năm 1997 (sửa đổi, bổ sung năm 2004), không trái đạo đức xã hội, vì vậy hợp đồng tín dụng này có hiệu lực pháp luật.

- Ngân hàng đã đồng ý cấp hạn mức thấu chi cho bà Bùi Thị T là 40.000.000 đồng. Sau khi được cấp hạn mức thấu chi, bà Tâm đã sử dụng dịch vụ thấu chi để thanh toán dịch vụ và rút tiền mặt với tổng số tiền là 152.379.957 đồng. Trong quá trình sử dụng dịch vụ thấu chi đến nay, bà T đã thanh toán cho ngân hàng số tiền nợ gốc là 112.467.725 đồng và trả tiền lãi trong hạn là 1.323.189 đồng. Do bà T vi phạm nghĩa vụ về thời gian thanh

toán nợ gốc theo hợp đồng đã ký kết nên ngày 08/7/2010 nguyên đơn đã chuyển toàn bộ số nợ còn thiếu sang nợ quá hạn và yêu cầu buộc bà T phải trả số tiền nợ gốc là 39.912.232 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Xét về yêu cầu tính lãi suất:

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng năm 1997 (sửa đổi, bổ sung năm 2004); Quyết định số 189/1999/QĐ-NHNN1 ngày 29/5/1999 của Ngân hàng Nhà nước quy định trần lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng.

Hội đồng xét xử nhận thấy việc thỏa thuận lãi suất giữa các bên là phù hợp với quy định của pháp luật. Theo đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ lãi trong hạn là 4.192.114 đồng và số tiền nợ lãi quá hạn là 102.538.515 đồng tính đến ngày 30/9/2022 là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Về phương thức và thời hạn thanh toán: Xét, bà Bùi Thị T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo như thỏa thuận đã ký kết giữa các bên, gây thiệt hại rất nhiều cho nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn yêu cầu thanh toán một lần toàn bộ số tiền nợ nêu trên ngay khi bản án của Toà án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định của pháp luật và để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét quan điểm trình bày của Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bà Bùi Thị T phải chịu 7.332.143 (Bảy triệu ba trăm ba mươi hai ngàn một trăm bốn mươi ba) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 267, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Luật Các tổ chức tín dụng năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2004);

Căn cứ Quyết định số 189/1999/QĐ-NHNN 1 ngày 29/5/1999 của Ngân hàng Nhà nước quy định trần lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam của các tổ

chức tín dụng đối với khách hàng;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ:

Buộc bị đơn bà Bùi Thị T phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ tổng số tiền là 146.642.861 (Một trăm bốn mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi hai ngàn tám trăm sáu mươi mốt) đồng, trong đó: Nợ gốc là: 39.912.232 đồng, nợ lãi trong hạn là 4.192.114 đồng và nợ lãi quá hạn là: 102.538.515 đồng (tính đến ngày 30/9/2022).

Phương thức và thời hạn thanh toán: Một lần ngay khi bản án của Toà án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Bà Bùi Thị T phải chịu 7.332.143 (Bảy triệu ba trăm ba mươi hai ngàn một trăm bốn mươi ba) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí là 3.340.189 (Ba triệu ba trăm bốn mươi ngàn một trăm tám mươi chín) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2019/0028401 ngày 29/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,

7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tuyết Mai